**BÀI 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC**

Môn học: Sinh học - Lớp:10 sách Cánh diều

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:**
**1. Kiến thức:**

- Mô tả được kích thước, cấu tạo, chcuws năng các thành phần của tế bào nhân sơ.

- Lập được bảng so sánh tế bào nhân sơ và nhân thực

- Quan sát hình vẽ lập được bảng so sánh té bào động vạt và thực vật.

- Thưc hành làm được tiêu bản và quan sát tế bào nhân sơ.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về tế bào nhân sơ và nhân thực

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm, hợp tác trong thực hiện trong bài thực hành.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện nhiệm vụ đặt ra.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực nhận thức sinh học:* Nêu được khái niệm tế bào nhân sơ, nhân thực.Nhận biết, kể tên các bao quan có trong tế bào nhân sơ.

*- Năng lực tìm hiểu thế giới sống:* Chỉ ra được tại sao tế bào thực vật có khả năng quang hợp mà tê bào động vật không có khả năng này.

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được cách làm tiêu bản tế bào nhân sơ để quan sát*.*

**3. Phẩm chất:**

* Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:
* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tế bào nhân sơ và nhân thực.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm quan sát kính hiển vi.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên:**
* Tranh ảnh, clip .
* Hình ảnh tế bào nhân sơ, tế bào thực vạt, tế bào động vật.
* Phiếu học tập KWL và phiếu học tập bài 7: phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.
* Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: bảng phụ, bút dạ
1. **Học sinh:**
* Bài cũ ở nhà.
* Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu:** (Xác định vấn đề học tập là phân biết tế bào nhân sơ và nhân thực)

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là nhận biết và phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL, để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Em đã biết gì về tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực (K)** | **Em muốn biết gì về tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực (W)** | **Em đã tìm hiểu được gì về tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực (L)** |
|  |  |  |

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu học tập KWL, có thể: muốn tìm hiểu về kính lúp, cấu tạo, cách sử dụng kính lúp...

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- Chiếu hình ảnh tế bào nhân sơ (tế bào vi khuẩn và tế bào bạch cầu).- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 2 phút.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.*- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay.*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học:* |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:**

- Mô tả được kích thước, cấu tạo, chức năng các thành phần của tế bào nhân sơ.

- Lập được bảng so sánh tế bào nhân sơ và nhân thực

- Quan sát hình vẽ lập được bảng so sánh té bào động vạt và thực vật.

- Thưc hành làm được tiêu bản và quan sát tế bào nhân sơ.

**b) Nội dung:**

- Tìm hiểu về tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực.

- Thực hành quan sát tế bào nhân sơ

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.1: *Tế bào nhân sơ*** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin về tế bào nhân sơ trình bày đặc điểm của tế bào nhân sơ?- GV chiếu hình ảnh tế bào nhân sơ H 7.2 sgk tr 39. Yêu cầu hs trả lời câu hỏi “tế bào chất của tế bào nhân sơ chứa những thành phần nào?”- Theo hệ thống phân loại sinh giới, sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ thuốc giới nào?***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).Gv cho các nhóm trao đổi phiếu học tập để chamas điểm chéo***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*- GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức | **I. Tế bào nhân sơ** - tế bào nhân sơ prokaryotic cell chưa có nhân hoàn chỉnh có kích thước rất nhỏ, trung bình 0,5 – 5,0 μm.- Cấu tạo tế bào nhân sơ đơn giản gồm: thành tế bào, màng sinh chất, vùng nhân chứa phân tử DNA dạng vòng kép và ribosome- Một số tế bào nhân sơ có vỏ nhầy, plasmid, lông nhung, roi… |
| **Hoạt động 2.2: *Tế bào nhân thực*** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chia lớp thành 3 nhóm. Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát hình 7.2 và 7.3 hoàn thành phiếu học tập số 2 (bảng 7.1 phân biệt tế bào nhân sơ và nhân thực)Tế bào thực vật và tế bào động vật có gì giống và khác nhau? Tại sao thực vật có khả năng quang hợp mà động vật không có khả năng này?***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS hoạt động nhóm đưa ra đáp án***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên một một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*- GV nhận xét và chốt nội dung  | **II. Tế bào nhân thực*** Tế bào nhân thực Eukaryotic có kích thước lớn hơn nhiều so với tế bào nhân sơ, đã có nhân hoàn chỉnh, có cấu tạo phức tạp.
* Cấu tạo gồm: thành tế bào (ở thực vật), màng sinh chất, nhân hoàn chỉnh, chất tế bào chứa các bào quan: ti thể, lưới nội chất, bộ máy golgi, ribosome…
* Tế bào thự vật có lục lạp chứa diệp lục có vai trò quan trọng trong quang hợp.
 |
| **Hoạt động 2.3: *Thực hành quan sát tế bào nhân thực*** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chia lớp thành 4 nhómHướng dẫn và yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm qua sát tế bào nhân sơ sau dó vẽ và mô tả kết quả thí nghiệm.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS hoạt động nhóm đưa ra phương án làm thí nghiệm và ghi kết quả thí nghiệm vào bảng kết quả ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm khác bổ sung (nếu có).***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*- GV nhận xét  | **II. Thực hành quan sát tế bào nhân sơ**1. **Chuẩn bị**
* Mẫu vật ( nước dưa chua, dung dịch sữa chua….)
* Tranh ảnh, video về 1 số loại vi khuẩn
* Dung dịch thuốc nhuộm fuchsin, nước cất.
* Dụng cụ: kính hiển vi quan học, dầu sôi kính, lam kính, kim mũi mác, đèn cồn, giấy thấm….
1. **Tiến hành**

Sgk1. **Báo cáo**

Vẽ, mô tả mãu vật quan sát được |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con đã học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL.

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c)****Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần bài tập trắc nhiệm***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. | \* Chọn câu trả lời đúng nhất:1.Những nhận định nào dưới đây là đúng với tế bào vi khuẩn?A. Nhân được phân cách với phần còn lại bởi màng nhân.B. Vật chất di truyền là ADN kết hợp với prôtêin histôn.C. Vật chất di truyền là ADN không kết hợp với prôtêin histôn. D. Cả A và B.2.Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của tế bào vi khuẩn ( nhân sơ ) ?A. Có cấu trúc rất đơn giản, có kích thước rất nhỏ bé.B. Không có màng nhân, có ribôxôm, không có các bào quan có màng bao bọc.C. Vùng nhân chỉ có một phân tử ADN dạng vòng.D. Cả A, B và C.Đáp án: 1. C. 2 D. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

*-* liên hệ thực tế đời sống

**c)****Sản phẩm:**

- HS đưa ra được các ứng dụng của việc nghiên cứu sinh vật nhân sơ trong đời sống.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- Yêu cầu HS dựa vào thông tin bài học cho biết đặc điểm của sinh vật nhân sơ có ý nghĩa gì với đời sống?***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS lắng nghe, đưa ra đáp án.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***Hs trình bày***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***Gv chốt nội dung | \*Liên hệ:-Lợi dụng vi khuẩn có kích thước nhỏ cấu tạo đơn giản, có tốc độ sinh sản nhanh con người có thể chuỷên các gen quy định các prôtêin của tế bào nhân thực ( Người ) vào tế bào vi khuẩn để nhờ vi khuẩn tổng hợp ra với số lượng lớn và trong thời gian tương đối ngắn.-Sử dụng kháng sinh đặc hiệu ngăn cản quá trình tổng hợp thành tế bào vi khuẩn để diệt vi khuẩn gây bệnh ở người mà không làm tổn thương các tế bào người |

**PHIẾU HỌC TẬP**

Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Bước 1: Học sinh hoàn thành cặp đôi các câu hỏi sau**

H1. Đặc điểm của tế bào nhân sơ?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

H2. Cấu tạo của tế bào nhân sơ?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Phiếu học tập 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đặc điểm** | **Tế bào nhân sơ** | **Tế bào nhân thực** |
| Giống nhau |  |
| Khác nhau |  |  |  |